

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 128/2020/HS - PT

Ngày: 24 - 11 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**

Ông **Huỳnh Việt Trung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác T C), sinh ngày 12/9/1992, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp TH, xã TP, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/4/2013, bị Công an xã MHĐ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong năm 2013.

- Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 17/6/2014.

- Ngày 17/3/2015, Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án ngày 26/11/2015.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án có 04 bị cáo là Trần N, Ngô Văn H, Trần Tú Ng, Lê Hữu V; 01 người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần N và anh Lê Quốc V1, sinh năm 1996, thường trú khu phố B, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang là bạn với nhau. Trưa ngày 31/12/2019, bị cáo N và anh V1 xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo N nảy sinh ý định tìm người gây thương tích cho anh V1. Bị cáo N điện thoại di động cho bị cáo Ngô Văn H nói có chuyện và kêu bị cáo H tìm thêm người ra giúp bị cáo N. Bị cáo H đồng ý nên điện thoại rủ bị cáo Trần Tú Ng và bị cáo Lê Hữu V cùng đi. Khi đi, bị cáo H chuẩn bị một cái liềm, 01 dao tự chế và điều khiển xe mô tô Exciter biển số 63B8-xxx.xx chở bị cáo Ng và bị cáo V ra thị xã CL gặp bị cáo N. Bị cáo N kể sự việc mâu thuẫn và nhờ nhóm của bị cáo H chém dần mặt anh V1 hai ba cái, sau đó bị cáo N đưa cho bị cáo H một dao tự chế và chỉ đường vào nhà anh V1. Tuy nhiên, nhóm của bị cáo H không tìm thấy anh V1 nên đi về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi bị cáo N đang ở nhà trọ HT tọa lạc khu phố H, phường N, thị xã CL thì bị cáo Nguyễn Văn T đến chơi. Bị cáo N kể việc mâu thuẫn với anh V1 và nói đã nhờ nhóm bị cáo H chém anh V1. Bị cáo N hỏi bị cáo T biết anh V1 ở đâu không, lúc này anh V1 điện thoại cho bị cáo T kêu xuống nhà nghỉ HD sử dụng ma túy, nên bị cáo N điện thoại cho bị cáo H kêu chạy ra nhà trọ HD thuộc phường NM, thị xã CL vì anh V1 đang ở đây. Sau khi nghe điện thoại bị cáo H kêu bị cáo Ng và bị cáo V đi nhưng do không đủ xe nên bị cáo V rủ anh Võ Văn Chí T2, sinh năm 1992, thường trú ấp LB, xã MPT, thị xã CL đi cùng. Khi đi, bị cáo H, bị cáo Ng và bị cáo V cất giấu mỗi bị cáo 01 cây dao tự chế trong người. Bị cáo H điều khiển xe mô tô Exciter biển số 63B8-xxx.xx chở bị cáo Ng, anh T2 điều khiển xe mô tô Airblade biển số 63B8-xxx.xx chở bị cáo V, trước khi đi bị cáo V nói với anh T2 là nhờ chở đi công việc, đến nhà trọ HD thì anh V1 đã bỏ đi về nhà. Sau đó bị cáo N kêu nhóm của bị cáo H đi lại nhà của anh V1, bị cáo N nhờ bị cáo T điện thoại cho anh V1 kêu ra trước nhà nói chuyện nhưng nhằm mục đích cho nhóm bị cáo H gây thương tích cho anh V1. Bị cáo T đồng ý nên điện thoại cho anh V1 đi ra đầu hẻm để nói chuyện theo như lời của bị cáo N.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh V1 từ trong nhà đi bộ ra đầu hẻm thì nhóm của bị cáo H cũng chạy xe ngang, bị cáo V thấy có một thanh niên đang đứng cầm điện thoại nên quay xe lại, anh T2 đứng bên ngoài; bị cáo H cầm dao đi trước hỏi anh V1: “có phải V1 không”, anh V1 trả lời “phải”, bị cáo Ng hỏi anh V1 “Có phải Nhân không” anh V1 trả lời “không phải” thì bị cáo Ng xông lại, tay phải cầm dao tự chế chém anh V1 một cái trúng vào tay, anh V1 lùi lại, bỏ chạy thì bị té, bị cáo Ng tiếp tục chém anh V1 hai cái nữa nhưng không xác định trúng vào đâu. Khi anh V1 bị té, bị cáo H cầm dao tự chế xông lại chém một cái

trúng chân anh V1, bị cáo H tiếp tục chém anh V1 hai cái trúng vào chân và tay. Do bị chém nên anh V1 la lớn. Sợ bị phát hiện, bị cáo V chạy lại ôm, đẩy bị cáo H ra. Bị cáo V, bị cáo H bỏ chạy ra đầu hẻm trước, bị cáo Ng nhặt dao tự chế chạy ra sau. Bị cáo Ng lên xe Airblade biển số 63B8-xxx.xx cho anh T2 chở chạy trước, bị cáo H chở bị cáo V trên xe Exciter biển số 63B8 – xxx.xx chạy sau. Đến nhà bị cáo V, bị cáo Ng mang 03 dao tự chế đi rửa và cùng với bị cáo V kêu anh T2 mang 03 dao tự chế trên về nhà anh T2 cất giấu, anh T2 đồng ý. Anh V1 bị chém, mất nhiều máu nên ngất xỉu được người thân đưa đi cấp cứu. Do nghi ngờ bị cáo T là người chém anh V1 nên người thân của anh V1 tố giác với Công an thị xã CL.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 30/CN-BVCR ngày 08/01/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận anh Lê Quốc V1 có thương tích như sau:

- Vết thương đầu khoảng 06 cm, lộ xương sọ.
- Tay phải: Vết thương mặt lưng 1/3 giữa cẳng tay khoảng 10 cm, đứt toàn bộ khối cơ duỗi.
- Tay trái: Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay khoảng 15 cm, đứt cơ duỗi các ngón, duỗi ngón cái, một phần cơ duỗi cổ tay trụ; Vết thương bàn tay khoản 01 cm rách da nông.
- Chân trái: Vết thương trước gối khoảng 03 x 05 cm rách da nông; Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới đùi khoảng 05 x 10 cm đứt một phần cơ khép.
- Tụ khí nội sọ trán phải. Đường giữa không đi lệch. Não thất không bị chèn ép. Nứt sọ đỉnh phải.
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái (cẳng tay trái).

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2020/TgT, ngày 06/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Lê Quốc V1:

- Nứt sọ đỉnh phải.
- Vết thương 1/3 giữa trước cẳng tay trái.
- Vết thương 1/3 giữa đốt bàn V tay trái.
- Vết thương 1/3 trên sau cẳng tay phải.
- Vết thương 1/3 dưới trước trong đùi trái.
- Vết thương gối trái.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Quốc V1 là 19% (mười chín phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/4/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo Trần N, Ngô Văn H, Trần Tứ Ng, Lê Hữu V, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 25/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có lợi cho bị cáo, tuy nhiên việc cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng ở điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vì cả nể bạn bè nên bị cáo đã tích cực điện thoại, cung cấp thông tin, chỉ nơi ở của bị hại để các bị cáo khác dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Quốc V1 với tỉ lệ thương tật 19%

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, được pháp luật bảo vệ, thế nhưng chỉ vì cả nể bạn bè mà bị cáo đã trực tiếp gọi điện thoại để xác định bị hại ở đâu để đồng bọn đến gây thương tích, khi lần đầu không thực hiện được bị cáo tiếp tục chỉ nhà bị hại và trực tiếp gọi điện thoại dẫn dụ bị hại ra ngoài để đồng bọn gây án trong khi giữa bị cáo và anh V1 là bạn bè, không hề có mâu thuẫn gì, cho thấy hành vi của bị cáo hết sức côn đồ, xem thường pháp luật; bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án nhưng vẫn chưa nhận thức được hành vi sai trái, bất chấp pháp luật, tích cực tiếp tay cho đồng bọn gây án, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe, phù hợp pháp luật, và có lợi cho bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ.

Về áp dụng pháp luật, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự để lượng hình là thiếu sót, tuy nhiên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án thể hiện đối tượng Võ Văn Chí T2 đã chở bị cáo V đi gây án, sau đó còn giúp các bị cáo cất giấu hung khí gây án, sau khi vụ án bị phát hiện một thời gian dài mới đem giao nộp (vụ án xảy ra từ ngày 31/12/2019 đến ngày 07/01/2020 mới đem nộp) có dấu hiệu che giấu, không tố giác tội phạm nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ nên cần kiến nghị tiếp tục làm rõ hành vi của đối tượng này, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/4/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TX CL;
- VKSND TX CL;
- Công an TX CL;
- THADS TX CL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Thái Dũng